

Số: 30/KH-UBND

Từ Sơn, ngày 24 tháng 02 năm 2025

## KẾ HOẠCH

### Triển khai Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia

Thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22 tháng 12 năm 2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia; Nghị quyết số 03/NQ-CP ngày 09 tháng 01 năm 2025 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22 tháng 12 năm 2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia; Kế hoạch số 92/KH-UBND ngày 14/02/2025 của UBND tỉnh Bắc Ninh thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW và Chương trình hành động của Chính phủ về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia; Chương trình hành động số 52-CTr/TU ngày 24/02/2025 của Ban chấp hành Đảng bộ thành phố Từ Sơn về thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW và Chương trình hành động của Chính phủ về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia.

UBND thành phố ban hành Kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22 tháng 12 năm 2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia với các nội dung sau:

#### I. MỤC TIÊU

1. Quán triệt, triển khai thực hiện hiệu quả và cụ thể hóa đầy đủ quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp đã đề ra trong Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22 tháng 12 năm 2024 của Bộ Chính trị và Chương trình hành động của Chính phủ về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia, kế hoạch số 92/KH-UBND ngày 14/02/2025 của UBND tỉnh Bắc Ninh thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW và Chương trình hành động của Chính phủ về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia trên địa bàn thành phố Từ Sơn.

2. Xác định các nhiệm vụ để các Phòng, ban, ngành, địa phương xây dựng kế hoạch hành động, tổ chức triển khai, kiểm tra, giám sát, đánh giá việc thực hiện Nghị quyết 57-NQ/TW và Chương trình hành động của Chính phủ, hiện thực hóa mục tiêu phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số là đột phá quan trọng hàng đầu, là động lực chính để phát triển nhanh lực lượng sản xuất hiện đại, hoàn thiện quan hệ sản xuất, đổi mới phương thức quản

trị, phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn thành phố, ngăn chặn nguy cơ tụt hậu, phát triển bứt phá, giàu mạnh trong kỷ nguyên mới của đất nước.

## **II. MỘT SỐ NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM, ĐỘT PHÁ PHÁT TRIỂN KHOA HỌC, CÔNG NGHỆ, ĐỔI MỚI SÁNG TẠO VÀ CHUYỂN ĐỔI SỐ TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ**

1. Đẩy mạnh ứng dụng khoa học, công nghệ thông tin, tăng cường đầu tư nâng cao chất lượng, hiệu quả chính quyền điện tử, thành phố thông minh. Phấn đấu nhanh chóng đưa Từ Sơn trở thành một “*Thành phố thông minh*”, tiên phong sử dụng công nghệ số và dữ liệu để nâng cao hiệu quả quản trị xã hội, giải quyết các thách thức của đô thị, phát huy bản sắc văn hóa, cải thiện chất lượng cuộc sống của nhân dân, thúc đẩy phát triển kinh tế xã hội nhanh và bền vững.

2. Đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, triển khai thực hiện dịch vụ công trực tuyến toàn trình, vận hành hiệu quả Chi nhánh Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố, 100% số hóa hồ thủ tục hành chính được trả kết quả trước hạn, đúng hạn; 100% hồ sơ dịch vụ công trực tuyến của người dân và doanh nghiệp được xử lý toàn trình, tăng tỷ lệ tái sử dụng dữ liệu đã được số hoá. Thực hiện chuyển đổi số đồng bộ, toàn diện trên phạm vi toàn thành phố, đóng góp quan trọng vào chiến lược phát triển kinh tế - xã hội; duy trì và phát triển môi trường số an toàn, tiện ích góp phần đổi mới phương thức lãnh đạo, chỉ đạo và điều hành tại các cơ quan Đảng, tổ chức chính trị - xã hội, cơ quan nhà nước, sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp và sinh hoạt cộng đồng người dân.

3. Thúc đẩy phát triển mạnh mẽ hệ sinh thái khởi nghiệp trong ngành giáo dục, đào tạo. Nhà trường là nền tảng; các thầy cô giáo là động lực; học sinh là trung tâm, chủ thể của khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo. Phấn đấu 100% các Trường Tiểu học, THCS có lớp học thông minh, triển khai phương pháp giảng dạy ứng dụng công nghệ số và trí tuệ nhân tạo (AI) trong giáo dục. Chú trọng phát hiện, khuyến khích, ươm mầm, phát triển các ý tưởng sáng tạo, khởi nghiệp. Tăng cường kết nối với doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân, thúc đẩy phong trào khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo.

4. Hoàn thành việc Phủ sóng Wifi công cộng, Phủ sóng điện thoại 5G toàn thành phố, dự án số hóa di tích, lắp đặt hệ thống Loa truyền thanh thông minh, Thực hiện thí điểm lớp học thông minh, tiếp tục thực hiện ngầm hóa mạng, cáp viễn thông...

## **III. NHIỆM VỤ CỤ THỂ**

Nhằm đạt được mục tiêu Nghị quyết số 57-NQ/TW và Chương trình hành động của Chính phủ đề ra, các nhiệm vụ trọng tâm, đột phá của tỉnh, trong thời gian tới, bên cạnh các nhiệm vụ thường xuyên, các phòng, ban, ngành, UBND các phường cần cụ thể hóa và tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ sau đây:

**1. Nâng cao nhận thức, xác định quyết tâm chính trị mạnh mẽ, quyết liệt lãnh đạo, chỉ đạo, tạo xung lực mới, khí thế mới trong toàn xã hội về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số**

a) Người đứng đầu phải trực tiếp phụ trách, chỉ đạo; cán bộ, đảng viên phải gương mẫu thực hiện, lấy người dân, doanh nghiệp là trung tâm phục vụ; nhận thức đầy đủ tầm quan trọng và quán triệt sâu sắc các quan điểm, chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước về chuyển đổi số, phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, xác định rõ trách nhiệm, chủ động triển khai thực hiện.

b) Triển khai ngay và cụ thể hóa các nhiệm vụ chuyển đổi số, phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo vào trong chương trình, kế hoạch công tác hằng năm của cơ quan, tổ chức, đơn vị, địa phương; cập nhật, bổ sung đầy đủ nhiệm vụ vào chương trình công tác năm 2025. Cụ thể hóa các chỉ tiêu đánh giá về chuyển đổi số, phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo tại cơ quan, tổ chức và từng vị trí công tác, nêu rõ các mục tiêu, chỉ tiêu, sản phẩm có thể lượng hóa được để đánh giá, kiểm đếm kết quả thực hiện; lấy kết quả thực hiện là tiêu chí đánh giá hiệu quả thực hiện nhiệm vụ, đánh giá thi đua, khen thưởng hằng năm của các cơ quan, đơn vị và cán bộ, công chức, viên chức. Phát huy tinh thần sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm của đội ngũ cán bộ, đảng viên trong phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

c) Xây dựng chương trình, kế hoạch, đề án với các chỉ tiêu có thể lượng hóa được để triển khai thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ cụ thể, dự án và đạt được những chỉ tiêu được giao tại các nội dung trong Phụ lục của Kế hoạch này; giao trách nhiệm cho người đứng đầu các cơ quan, đơn vị trực tiếp phụ trách, chỉ đạo; đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ dựa trên kết quả thực hiện.

d) Xây dựng chuyên mục về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trên Đài phát thanh, Cổng thông tin điện tử, website và mạng xã hội tuyên truyền và công khai, theo dõi các chỉ tiêu Kế hoạch của UBND thành phố triển khai Nghị quyết 57-NQ/TW và Chương trình hành động của Chính phủ. Tổ chức triển khai chương trình tuyên truyền thường xuyên, sâu rộng trên theo hướng: đa dạng hóa các hình thức tuyên truyền và cụ thể hóa nội dung tuyên truyền cho từng nhóm đối tượng người dân, doanh nghiệp...

e) Xây dựng, ban hành quy định nhằm cụ thể hóa các quy định của Trung ương, của tỉnh và của thành phố về trách nhiệm người đứng đầu các cơ quan nhà nước theo từng lĩnh vực quản lý, phụ trách, chỉ đạo triển khai nhiệm vụ phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số của cơ quan, tổ chức, đơn vị; cụ thể hóa các quy định về trách nhiệm của cán bộ, công chức, viên chức trong việc thực hiện kế hoạch hành động về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số hằng năm.

f) Tổ chức thực hiện chương trình đào tạo, bồi dưỡng cho cán bộ, công chức, viên chức kiến thức về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, kỹ năng số, công nghệ số cơ bản phục vụ chuyển đổi số.

g) Phát động phong trào thi đua trong toàn thành phố để phát huy sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị, sự tham gia tích cực của doanh nghiệp và Nhân dân thực hiện thành công cuộc cách mạng chuyển đổi số. Chú trọng biểu dương, tôn vinh, khen thưởng khích lệ, động viên kịp thời tổ chức, cá nhân có

thành tích trong chuyển đổi số; trân trọng từng phát minh, sáng kiến, cải tiến kỹ thuật, sáng kiến nâng cao hiệu quả công tác, hiệu suất công việc, dù nhỏ nhất.

## **2. Tiếp tục rà soát, kiến nghị, tham mưu UBND tỉnh để tháo gỡ các điểm nghẽn, rào cản về thể chế, chính sách trong phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số**

a) Kiến nghị, tham mưu xây dựng, ban hành, triển khai các quy định về cải cách về cơ chế tài chính trong thực hiện nhiệm vụ khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; đơn giản hóa tối đa hồ sơ, thủ tục quản lý sử dụng và thanh quyết toán đối với hoạt động nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ và chuyển đổi số; giao quyền tự chủ trong sử dụng kinh phí, chấp nhận rủi ro trong nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ; có chính sách bảo hộ sở hữu trí tuệ gắn với cơ chế chia sẻ lợi ích từ kết quả nghiên cứu, ứng dụng.

b) Kiến nghị, tham mưu xây dựng và triển khai danh mục các lĩnh vực, sử dụng hiệu quả mọi nguồn lực đầu tư ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

c) Kiến nghị, tham mưu triển khai đánh giá mức độ chuyển đổi số, đổi mới sáng tạo trong các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh.

đ) Kiến nghị, tham mưu đẩy mạnh phân cấp, phân quyền trong công tác quản lý nhà nước. Tập trung thu hút, sử dụng có hiệu quả mọi nguồn lực đầu tư cho phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số.

e) Kiến nghị, tham mưu triển khai hiệu quả công tác rà soát, sắp xếp tổ chức bộ máy, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các cơ quan nhà, các địa phương để đảm bảo thống nhất, nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số. Áp dụng mạnh mẽ các cơ chế, chính sách ưu đãi và đơn giản hóa thủ tục hành chính về đầu tư trong lĩnh vực khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số để thu hút, sử dụng hiệu quả mọi nguồn lực đầu tư.

## **3. Tăng cường đầu tư, hoàn thiện hạ tầng cho khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số**

a) Tổ chức thực hiện hiệu quả các văn bản của cấp trên.

b) Hằng năm xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện chương trình phát triển công nghệ thông tin và chuyển đổi số trên địa bàn thành phố. Xây dựng và triển khai các dự án đầu tư cho lĩnh vực khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

c) Đẩy mạnh ứng dụng và phát triển công nghệ số. Triển khai áp dụng hiệu quả các chính sách của tỉnh về đầu tư, mua, thuê các sản phẩm, dịch vụ số; cụ thể hóa để áp dụng hiệu quả các chính sách cho đào tạo, phát triển, thu hút tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp hoạt động lĩnh vực chuyển đổi số, phát triển sản phẩm công nghệ số, công nghiệp an ninh mạng.

đ) Xây dựng, triển khai thực hiện Chương trình phát triển kinh tế số, xã hội số với các mục tiêu được lượng hóa cụ thể; giao trách nhiệm người đứng đầu các

đơn vị trực tiếp phụ trách, chỉ đạo; xây dựng bộ tiêu chí đánh giá; định kỳ đo lường, công bố công khai kết quả; đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ dựa trên kết quả phát triển kinh tế số, xã hội số.

e) Tiếp tục phát mạnh mẽ hạ tầng viễn thông, Internet đáp ứng yêu cầu dự phòng, kết nối, an toàn, bền vững, hệ thống truyền dẫn dữ liệu qua vệ tinh, mạng cáp quang băng thông rộng tốc độ cao, mạng thông tin di động 5G và các thế hệ tiếp theo.

f) Thí điểm triển khai bản sao số cho ít nhất 01 đô thị (phường) của thành phố có đủ điều kiện.

g) Thúc đẩy, phát triển ứng dụng công nghiệp Internet vạn vật (IoT) vào một số ngành, lĩnh vực của thành phố như sản xuất, thương mại, năng lượng, nông nghiệp, giao thông, y tế, giáo dục và đào tạo,...

h) Khai thác hiệu quả các cơ sở dữ liệu của tỉnh, tích hợp với cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu của bộ, ngành, địa phương để phát triển kinh tế - xã hội; kết nối, khai thác, chia sẻ hiệu quả dữ liệu giữa các cơ quan trong hệ thống chính trị; triển khai các sáng kiến mở dữ liệu để người dân, doanh nghiệp khai thác, tạo giá trị mới, đổi mới sáng tạo.

i) Đẩy mạnh ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) trong các giải pháp phát triển các ứng dụng công nghệ số vào các ngành, lĩnh vực, địa phương, gắn với công tác quản lý nhà nước trên lĩnh vực bảo đảm theo hướng đi tắt, đón đầu.

#### **4. Phát triển, trọng dụng nhân lực chất lượng cao đáp ứng yêu cầu phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia**

a) Tăng cường đầu tư, đổi mới, nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo, bảo đảm nguồn nhân lực chất lượng cao đáp ứng yêu cầu phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

b) Thực hiện có hiệu quả Kế hoạch số 371/KH-UBND của UBND tỉnh ngày 22/8/2024 triển khai thực hiện Chương trình hành động số 72-CTr/TU ngày 19/4/2024 của Tỉnh ủy Bắc Ninh thực hiện Nghị quyết số 45-NQ/TW của Ban chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục xây dựng và phát huy vai trò của đội ngũ tri thức đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước nhanh và bền vững trong giai đoạn mới.

c) Tăng cường đào tạo, tập huấn cho đội ngũ cán bộ quản lý, công chức, viên chức trên địa bàn thành phố về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số nhằm đáp ứng các nhiệm vụ được giao trong tình hình mới.

d) Thực hiện đồng bộ các giải pháp tăng cường giáo dục và hướng nghiệp STEM, thu hút học sinh giỏi theo học các ngành STEM.

#### **5. Đẩy mạnh chuyển đổi số, ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo trong hoạt động của các cơ quan trong hệ thống chính trị**

a) Thực hiện kế hoạch và lộ trình đưa toàn bộ hoạt động của các cơ quan trong hệ thống chính trị lên môi trường số, bảo đảm liên thông, đồng bộ, bí mật nhà nước; tăng cường quản lý công.

b) Thực hiện Chương trình phát triển Chính phủ số với các mục tiêu được lượng hóa cụ thể; giao trách nhiệm người đứng đầu các đơn vị trực tiếp phụ trách, chỉ đạo; thực hiện bộ tiêu chí đánh giá; định kỳ đo lường, công bố công khai kết quả; đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ dựa trên kết quả phát triển Chính quyền số.

c) Nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình; cung cấp dịch vụ số mới được cá nhân hóa, dựa trên dữ liệu cho người dân và doanh nghiệp; cung cấp dịch vụ công không phụ thuộc địa giới hành chính.

d) Triển khai thực hiện kế hoạch để mỗi người dân trong thành phố có danh tính số, phương tiện số, kỹ năng số và tài khoản số, hình thành công dân số. Triển khai giải pháp hỗ trợ, bảo vệ người dân trên không gian mạng ở mức cơ bản, tạo lập niềm tin số. Phát triển và làm chủ công nghệ các nền tảng số đảm bảo an toàn, nhiều tiện ích cho người dân; phổ cập nhanh các dịch vụ số thiết yếu cho người dân.

e) Đẩy mạnh công tác quản lý, thông tin, tuyên truyền về bộ quy tắc ứng xử trên không gian mạng, về xây dựng văn hóa số cộng đồng, đồng thời giữ gìn bản sắc dân tộc, thuần phong mỹ tục của người Việt Nam nói chung và văn hóa, con người trên môi trường số.

f) Xây dựng và phát triển các sản phẩm văn hóa số chất lượng cao; khuyến khích, thu hút đông đảo cộng đồng tham gia sáng tạo, sản xuất các sản phẩm văn hóa số tích cực, lành mạnh và hướng thiện trên môi trường số. Thúc đẩy xây dựng các cơ sở dữ liệu về văn hoá, các di sản văn hóa số.

g) Triển khai các tiểu Đề án/Kế hoạch phục vụ chuyển đổi số, bảo đảm kết nối với Đề án 06, gồm: Định danh địa điểm kết hợp mô hình du lịch thông tin, di tích, văn hóa, du lịch tâm linh, du lịch làng nghề, du lịch sinh thái; Nâng cấp xây dựng sàn giao dịch việc làm, sàn giao dịch bất động sản; xây dựng sàn thương mại điện tử gắn với sản phẩm nông nghiệp, làng nghề và đặc sản vùng miền; phát triển nguồn nhân lực trí tuệ nhân tạo, đổi mới sáng tạo; phát triển kinh tế đêm; đẩy mạnh thực hiện Chỉ thị số 18/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ về chống thất thu thuế, đảm bảo an ninh tiền tệ trên nền tảng thương mại điện tử.

h) Triển khai thực hiện hiệu quả việc liên thông dữ liệu bệnh án điện tử nhằm nâng cao hiệu quả công tác theo dõi sức khỏe, chẩn đoán, khám chữa bệnh.

i) Tăng cường giám sát trên không gian mạng để kịp thời phát hiện, cảnh báo sớm các nguy cơ mất an toàn, an ninh mạng cho các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp và người dân. Phát hiện, đấu tranh ngăn chặn sớm hoạt động tấn công mạng, gián điệp mạng, âm mưu, hoạt động chống phá của các thế lực thù địch, phản động trên mạng và tội phạm mạng.

## **6. Thúc đẩy mạnh mẽ hoạt động khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong doanh nghiệp**

a) Cụ thể hóa và triển khai hiệu quả các chính sách ưu đãi, khuyến khích các doanh nghiệp, nhất là doanh nghiệp nhỏ và vừa, hợp tác xã, hộ kinh doanh đầu tư cho chuyển đổi số, nghiên cứu, ứng dụng khoa học, đổi mới công nghệ để nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh, quản trị doanh nghiệp;

b) Triển khai áp dụng bộ tiêu chí đánh giá mức độ chuyển đổi số doanh nghiệp và triển khai các chương trình hỗ trợ, thúc đẩy doanh nghiệp, nhất là doanh nghiệp nhỏ và vừa, hợp tác xã, hộ kinh doanh chuyển đổi số theo hướng dẫn của các cơ quan tỉnh.

c) Sẵn sàng thu hút doanh nghiệp công nghệ hàng đầu đặt trụ sở, đầu tư nghiên cứu, sản xuất tại thành phố Từ Sơn.

d) Tham mưu xây dựng chính sách đủ mạnh nhằm khuyến khích tinh thần khởi nghiệp về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

e) Thực hiện chương trình thúc đẩy tiêu dùng sản phẩm, dịch vụ chủ lực trên môi trường số; trang bị kỹ năng số cho người dân, cung cấp các tiện ích để người dân giao dịch trên môi trường số, tạo lập niềm tin số.

f) Triển khai chương trình đẩy mạnh sản xuất thông minh, chuyển đổi số trong các lĩnh vực trọng điểm của tỉnh như nông nghiệp, công nghiệp, thương mại, giáo dục, y tế, du lịch...

g) Tập trung tháo gỡ khó khăn cho các doanh nghiệp, làng nghề để tiếp cận, thành lập website quảng bá thương hiệu sản phẩm, trên các sàn giao dịch điện tử (voso, postmart và các sàn thương mại điện tử phổ biến).

## **IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

1. Trên cơ sở nội dung Kế hoạch triển khai thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW của Bộ Chính trị và Chương trình hành động của Chính phủ, Kế hoạch của UBND tỉnh, các Phòng, ban, ngành, cơ quan thuộc UBND thành phố, UBND các phường theo chức năng, nhiệm vụ tổ chức nghiên cứu, quán triệt, tuyên truyền, xây dựng kế hoạch thực hiện các nội dung và chỉ tiêu được giao, báo cáo UBND thành phố trước ngày 10 tháng 3 năm 2025.

2. Các Phòng, ban, ngành, cơ quan thuộc UBND thành phố, UBND các phường có trách nhiệm rà soát các chương trình, đề án, kế hoạch hành động thực hiện các Nghị quyết, chỉ thị, chương trình, kế hoạch, kết luận của Đảng, Chính phủ, của Tỉnh và của thành phố đã ban hành, còn hiệu lực thực hiện có liên quan đến phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số để điều chỉnh, đồng bộ thống nhất với chương trình, kế hoạch hành động thực hiện Kế hoạch này.

3. Thủ trưởng các cơ quan thuộc UBND thành phố, Chủ tịch UBND các phường tập trung chỉ đạo thực hiện nội dung nhiệm vụ, giải pháp cụ thể; bảo đảm an ninh, trật tự và tăng cường kiểm tra, đôn đốc việc triển khai thực hiện Kế

hoạch này, định kỳ báo cáo kết quả thực hiện theo tháng trước ngày 10 hằng tháng, báo cáo kết quả 6 tháng trước ngày 05 tháng 6, báo cáo kết quả thực hiện trong năm trước ngày 15/11 về Phòng Văn hóa, Khoa học và Thông tin để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh, Thường trực Tỉnh ủy.

4. Phòng Văn hóa, Khoa học và Thông tin chủ trì, phối hợp với các Phòng, ban, ngành, địa phương theo dõi, đôn đốc việc triển khai thực hiện Kế hoạch, định kỳ hàng năm báo cáo và kiến nghị UBND thành phố, Chủ tịch UBND thành phố các biện pháp cần thiết để bảo đảm thực hiện đồng bộ và hiệu quả Kế hoạch này; bám sát các nội dung liên quan trong chương trình làm việc của Thành ủy, HĐND, UBND thành phố để thực hiện việc báo cáo theo quy định.

5. Phòng Tài chính- Kế hoạch chủ trì, phối hợp với các Phòng, ban, ngành, địa phương bảo đảm nguồn kinh phí hằng năm để thực hiện Kế hoạch này.

Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu cần sửa đổi, bổ sung những nội dung cụ thể thuộc Kế hoạch này, các Phòng, ban, ngành, địa phương chủ động đề xuất gửi Phòng Văn hóa, Khoa học và Thông tin để tổng hợp và báo cáo UBND thành phố xem xét, quyết định./.

***Nơi nhận:***

- Thường trực Tỉnh ủy Bắc Ninh (b/c);
- UBND tỉnh Bắc Ninh (b/c);
- Đ/c Nguyễn Đình Lợi- UVBTV, Trưởng Ban Nội chính Tỉnh ủy (b/c);
- Sở Khoa học và Công nghệ (b/c);
- Các Phòng, ban ngành của thành phố;
- Các cơ quan Trung ương, tỉnh đóng trên địa bàn;
- UBMTTQ và các tổ chức đoàn thể, chính trị, xã hội;
- UBND các phường;
- Lưu: VT, VHKHTT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Đàm Thế Sử**



**Phụ lục 1**  
**DANH MỤC CÁC CHỈ TIÊU CỤ THỂ VỀ CHUYỂN ĐỔI SỐ NĂM 2025**  
*(Ban hành kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày tháng 02 năm 2025 của UBND thành phố)*

<b>TT</b>	<b>Chỉ tiêu năm 2025</b>	<b>Đơn vị tính</b>	<b>Kết quả</b>	<b>Cơ quan chủ trì theo, dõi đánh giá</b>	<b>Cơ quan phối hợp</b>
<b>1</b>	<b>Chính quyền số</b>				
1.1	Tỉ lệ hồ sơ trực tuyến toàn trình của cả thành phố: 80%, trong đó khối cơ quan thành phố đạt tối thiểu 85%, khối địa phương đạt tối thiểu 70%.	%	Cả thành phố đạt 80% Khối cơ quan thành phố đạt 85% Khối địa phương đạt 70%	Chi nhánh Trung tâm Hành chính công	Các Phòng, ngành, địa phương
1.2	Tỉ lệ nhiệm vụ được theo dõi, quản lý, giám sát của các cơ quan hành chính thực hiện trên môi trường điện tử: 70%.	%	$\geq 80\%$	Văn phòng HĐND-UBND thành phố	Các Phòng, ngành, địa phương
<b>2</b>	<b>Kinh tế số</b>				
2.1	Quy mô kinh tế số: 20,5% GRDP	%	$\geq 50\%$	Chi Cục Thống kê	Các Phòng, ngành, địa phương
2.2	Kinh tế số ICT tăng trưởng 15%/năm	%	$\geq 25\%$	Chi Cục Thống kê	Các Phòng, ngành, địa phương, các doanh nghiệp viễn thông
2.3	Tăng trưởng 30%/năm, tập trung vào một số ngành, lĩnh vực trọng điểm: Thương mại bán buôn, bán lẻ; Nông nghiệp; Dịch vụ du lịch, lưu trú, vui chơi, giải trí; Vận tải, kho bãi, logistics	%	$\geq 40\%$	Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị	Các Phòng, ngành, địa phương
<b>3</b>	<b>Xã hội số</b>				
3.1	Mỗi người dân có 01 định danh số	%	100% người dân có	UBND các phường	Các Phòng, ngành, địa

<b>TT</b>	<b>Chỉ tiêu năm 2025</b>	<b>Đơn vị tính</b>	<b>Kết quả</b>	<b>Cơ quan chủ trì theo, dõi đánh giá</b>	<b>Cơ quan phối hợp</b>
			định danh số		phương
3.2	Tỷ lệ dân số trưởng thành có chữ ký số hoặc chữ ký điện tử đạt tối thiểu 50%, phần đầu đạt 70%	%	$\geq 70\%$	Thành Đoàn (Kế hoạch 154/KH-UBND ngày 27/12/2024 của UBND thành phố)	Các Phòng, ngành, địa phương, các doanh nghiệp cung cấp chữ ký số
3.3	90% người dân có tài khoản thanh toán số tại các ngân hàng và các tổ chức tài chính được phép khác.	%	100%	Ngân hàng nhà nước chi nhánh Bắc Ninh	Các Phòng, ngành, địa phương
3.4	Tốc độ tăng trưởng bình quân về số lượng và giá trị giao dịch thanh toán không dùng tiền mặt đạt 20 - 25%/năm	%	$\geq 35\%$	Ngân hàng nhà nước chi nhánh Bắc Ninh	Các Phòng, ngành, địa phương
3.5	Tỷ lệ thanh toán không dùng tiền mặt trong thương mại điện tử đạt 50%.	%	$\geq 60\%$	Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị	Ngân hàng nhà nước chi nhánh Bắc Ninh
<b>4</b>	<b>Hạ tầng số</b>				
4.1	Bảo đảm các hộ gia đình có khả năng tiếp cận truy nhập Internet cố định, tốc độ trung bình 01 Gb/s	%	100% thuê bao hộ gia đình hiện có; Sẵn sàng khi các hộ gia đình còn lại có nhu cầu sử dụng	Phòng Văn hóa, Khoa học và Thông tin	Các Phòng, ngành, địa phương, các doanh nghiệp viễn thông
4.2	100% khu phố đã được phủ sóng băng rộng di động 4G đáp ứng quy chuẩn quốc gia (QCVN) về chất lượng dịch vụ, với tốc độ tải xuống trung bình tối thiểu 40Mb/s	%	100%	Phòng Văn hóa, Khoa học và Thông tin	Các Phòng, ngành, địa phương, các doanh nghiệp viễn thông
4.3	Phủ sóng 5G toàn thành phố, phần đầu số trạm 5G bằng 50% số trạm 4G hiện có	%	$\geq 60\%$	Phòng Văn hóa, Khoa học và Thông tin	Các Phòng, ngành, địa phương, các doanh nghiệp viễn thông

<b>TT</b>	<b>Chỉ tiêu năm 2025</b>	<b>Đơn vị tính</b>	<b>Kết quả</b>	<b>Cơ quan chủ trì theo, dõi đánh giá</b>	<b>Cơ quan phối hợp</b>
4.4	Bảo đảm 100% các hệ thống thông tin phê duyệt và triển khai đầy đủ phương án bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ	%	100%	Phòng Văn hóa, Khoa học và Thông tin	Các Phòng, ngành, địa phương
<b>5</b>	<b>Dữ liệu số</b>				
5.1	Cung cấp 100% dữ liệu mở theo kế hoạch đã ban hành	%	100%	Phòng Văn hóa, Khoa học và Thông tin	Các Phòng, ngành, địa phương

**Phụ lục 2****DANH MỤC CÁC CHỈ TIÊU CỤ THỂ GIAI ĐOẠN ĐẾN NĂM 2030**

(Ban hành kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày tháng 02 năm 2025 của UBND thành phố Từ Sơn)

<b>TT</b>	<b>Chỉ tiêu</b>	<b>Đơn vị</b>	<b>Kết quả</b>	<b>Cơ quan chủ trì theo dõi, đánh giá</b>
<b>I</b>	<b>Đến năm 2030</b>			
1	Tiềm lực, trình độ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo	Thứ bậc	Đạt mức tiên tiến ở nhiều lĩnh vực quan trọng, thuộc top đầu trong tỉnh	Phòng Văn hóa, Khoa học và Thông tin
2	Trình độ, năng lực công nghệ, đổi mới sáng tạo của doanh nghiệp	Thứ bậc	Đạt mức khá top đầu trong tỉnh	Phòng Văn hóa, Khoa học và Thông tin
3	Xếp hạng chỉ số Chuyển đổi số	Thứ bậc	Đạt mức top đầu khối huyện, thị, thành trong tỉnh	Phòng Văn hóa, Khoa học và Thông tin
4	Chỉ tiêu về thực hiện thủ tục hành chính, dịch vụ công và chỉ đạo, điều hành, quản trị nội bộ trên môi trường điện tử			
4.1	Tỉ lệ sử dụng dịch vụ công trực tuyến của người dân và doanh nghiệp	%	100	Chi nhánh Trung tâm Hành chính công
4.2	Tỉ lệ cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên tổng số thủ tục hành chính có đủ điều kiện	%	≥ 90	Chi nhánh Trung tâm Hành chính công
4.3	Tỉ lệ số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính	%	100	Chi nhánh Trung tâm Hành chính công
4.4	Tỉ lệ cấp kết quả giải quyết thủ tục hành chính điện tử	%	100	Chi nhánh Trung tâm Hành chính công

<b>TT</b>	<b>Chỉ tiêu</b>	<b>Đơn vị</b>	<b>Kết quả</b>	<b>Cơ quan chủ trì theo dõi, đánh giá</b>
4.5	Tỉ lệ khai thác, sử dụng lại thông tin, dữ liệu đã được số hóa trong giải quyết thủ tục hành chính, dịch vụ công	%	$\geq 80$	Chi nhánh Trung tâm Hành chính công
4.6	Tỉ lệ thanh toán trực tuyến trong giải quyết thủ tục hành chính, dịch vụ công	%	$\geq 80$	Chi nhánh Trung tâm Hành chính công
4.7	Tỉ lệ thủ tục hành chính được tiếp nhận, giải quyết phi địa giới hành chính giữa trung ương và địa phương, giữa các cấp chính quyền	%	$\geq 70$	Chi nhánh Trung tâm Hành chính công
4.8	Tỉ lệ cắt giảm hoặc tự động hóa thủ tục hành chính về cấp phép	%	$\geq 30$	Chi nhánh Trung tâm Hành chính công
4.9	Tỉ lệ cắt giảm thủ tục hành chính nội bộ giữa các cơ quan nhà nước trong thực hiện cấp phép	%	$\geq 50$	Chi nhánh Trung tâm Hành chính công
4.10	Tỉ lệ xử lý văn bản, hồ sơ công việc toàn trình trên môi trường điện tử của các cơ quan hành chính nhà nước	%	100	Phòng Văn hóa, Khoa học và Thông tin
4.11	Tỉ lệ nhiệm vụ được theo dõi, quản lý, giám sát của các cơ quan hành chính thực hiện trên môi trường điện tử	%	100	Văn phòng HĐND-UBND
4.12	Tỉ lệ các cơ quan nhà nước thực hiện chỉ đạo, điều hành, quản trị nội bộ trên môi trường điện tử	%	100	Văn phòng HĐND-UBND
5	Tỉ lệ giao dịch không dùng tiền mặt	%	$\geq 80$	Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh Bắc Ninh
6	Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo	Chỉ số phát	$> 0,78$	Phòng Văn hóa, Khoa học và

<b>TT</b>	<b>Chỉ tiêu</b>	<b>Đơn vị</b>	<b>Kết quả</b>	<b>Cơ quan chủ trì theo dõi, đánh giá</b>
	góp phần quan trọng xây dựng, phát triển giá trị văn hoá, xã hội, con người Việt Nam duy trì chỉ số phát triển con người (HDI)	triển con người (HDI)		Thông tin
7	Chi ngân sách hằng năm cho phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số quốc gia	% tổng chi NSNN	$\geq 3\%$ và tăng dần theo yêu cầu phát triển	Phòng Tài chính
8	Hạ tầng số		Tiên tiến, hiện đại, dung lượng siêu lớn, băng thông siêu rộng	Phòng Văn hóa, Khoa học và Thông tin các doanh nghiệp viễn thông
8.1	Tỉ lệ người sử dụng có khả năng truy nhập băng rộng cố định với tốc độ trên 1Gb/s.	%	100%	Phòng Văn hóa, Khoa học và Thông tin các doanh nghiệp viễn thông
8.2	Phủ sóng 5G cho người dân	% dân số	100%	Phòng Văn hóa, Khoa học và Thông tin các doanh nghiệp viễn thông
9	Xây dựng đô thị thông minh	Phường	$\geq 1$	Phòng Văn hóa, Khoa học và Thông tin các doanh nghiệp viễn thông
10	Quản lý nhà nước trên môi trường số, kết nối và vận hành thông suốt giữa các cơ quan trong hệ thống chính trị	%	100	Các phòng, ban, ngành, UBND các phường
11	Dân số từ 15 tuổi trở lên có tài khoản giao dịch tại ngân hàng hoặc các tổ chức được phép khác	%	$\geq 95$	Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị; Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh Bắc Ninh
12	Tỷ lệ dân số trưởng thành có chữ ký số hoặc chữ ký điện tử cá nhân	%	$\geq 70$	Phòng Văn hóa, Khoa học và Thông tin các doanh nghiệp viễn thông

<b>TT</b>	<b>Chỉ tiêu</b>	<b>Đơn vị</b>	<b>Kết quả</b>	<b>Cơ quan chủ trì theo dõi, đánh giá</b>
13	Tỷ lệ người dân có sổ sức khỏe điện tử	%	100	Trung tâm Y tế
14	Bệnh viện không giấy tờ	%	100	Trung tâm Y tế

**Phụ lục 3****DANH MỤC NHIỆM VỤ ĐỘT PHÁ PHÁT TRIỂN KHOA HỌC, CÔNG NGHỆ, ĐỔI MỚI SÁNG TẠO VÀ CHUYỂN ĐỔI SỐ TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ TỬ SƠN**

(Ban hành kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày tháng 02 năm 2025 của UBND thành phố)

TT	Tên nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả	Thời gian hoàn thành
I.	<b>Nâng cao nhận thức, xác định quyết tâm chính trị mạnh mẽ, quyết liệt lãnh đạo, chỉ đạo, tạo xung lực mới, khí thế mới trong toàn xã hội về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia</b>				
1.	Xây dựng, trình UBND thành phố ban hành và tổ chức triển khai chương trình tuyên truyền thường xuyên, sâu rộng về nội dung Nghị quyết 57-NQ/TW theo hướng: đa dạng hóa các hình thức, cụ thể hóa nội dung và có mục tiêu cụ thể.	Phòng Văn hóa, Khoa học và Thông tin	Ban Tuyên giáo và Dân vận Thành ủy; Các Phòng, ban, ngành, địa phương; Trung tâm Văn hóa, Thể thao và Truyền thông	Quyết định của UBND thành phố	7/2025
2.	Xây dựng chương trình chuyên trang, chuyên mục về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trên hệ thống Đài phát thanh, Công thông tin điện tử, Website và mạng xã hội.	Trung tâm Văn hóa, Thể thao và Truyền thông	Phòng Văn hóa, Khoa học và Thông tin	Chương trình	Thường xuyên
3.	Triển khai thực hiện chương trình, kế hoạch phát động phong trào học tập trên các nền tảng số để trở thành phong trào “học tập số” thường xuyên, liên tục, phổ cập, nâng cao kiến thức về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, kỹ năng số, công nghệ số cơ bản trong cán bộ, công chức và Nhân dân.	Các Phòng, ban, ngành, địa phương	Phòng Văn hóa, Khoa học và Thông tin Phòng Giáo dục và Đào tạo		Thường xuyên
4.	Triển khai và cụ thể hóa các quy định về trách nhiệm người đứng đầu các cơ quan nhà nước trực tiếp phụ trách, lãnh đạo, chỉ đạo triển khai nhiệm vụ về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số của cơ quan, tổ chức.	Phòng Văn hóa, Khoa học và Thông tin	Phòng Nội vụ, các phòng, ban, ngành, địa phương	Quyết định của UBND thành phố	Theo hướng dẫn, lộ trình của tỉnh
5.	Thực hiện Đề án đánh giá mức độ hoàn	Phòng Nội	Các phòng,	Văn bản	Theo



TT	Tên nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả	Thời gian hoàn thành
	thành nhiệm vụ chuyển đổi số của cơ quan nhà nước, người đứng đầu và cán bộ, công chức, viên chức trong cơ quan nhà nước.	vụ	ban, ngành, địa phương	của UBND thành phố	hướng dẫn, lộ trình của tỉnh
6.	Cụ thể hóa nhiệm vụ chuyển đổi số, phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo trong chương trình, kế hoạch công tác hằng năm của cơ quan, tổ chức, đơn vị	Các phòng, ban, ngành, địa phương		Kế hoạch công tác	Thường xuyên
7.	Chỉ đạo các phòng, ban, ngành, địa phương tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch của các sở, ngành về thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị và Nghị quyết số 03/NQ-CP của Chính phủ về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia	Sở Khoa học và Công nghệ	Phòng Văn hóa, Khoa học và Thông tin; Các phòng, ban, ngành, địa phương	Kế hoạch công tác	Theo hướng dẫn, lộ trình của tỉnh
8.	Triển khai văn bản của cấp trên về làm rõ định nghĩa, nội hàm, lượng hóa các khái niệm mới trong Nghị quyết số 57-NQ/TW để thống nhất nhận thức và tổ chức triển khai, thực hiện theo hướng dẫn của Bộ, ngành TW.	Phòng Văn hóa, Khoa học và Thông tin	Các phòng, ban, ngành, địa phương	Văn bản hướng dẫn	Theo hướng dẫn, lộ trình của tỉnh
9.	Phấn đấu bố trí tỷ lệ phù hợp cán bộ có chuyên môn, kinh nghiệm về khoa học kỹ thuật trong đội ngũ lãnh đạo từng cơ quan, đơn vị nhà nước.	Các phòng, ban, ngành, địa phương	Phòng Nội vụ, Phòng Văn hóa, Khoa học và Thông tin	Có tỷ lệ phù hợp cán bộ có chuyên môn về khoa học kỹ thuật trong đội ngũ lãnh đạo	Nhiệm vụ thường xuyên
11.	Triển khai ứng dụng nền tảng đào tạo trực tuyến mở đại trà cung cấp miễn phí các kiến thức về phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo, kiến thức, kỹ năng số, công nghệ số cơ bản cho người dân, doanh nghiệp.	Phòng Văn hóa, Khoa học và Thông tin	Các phòng, ban, ngành, địa phương	Số cán bộ, công chức, viên chức, người dân được đào tạo	Thường xuyên

TT	Tên nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả	Thời gian hoàn thành
12.	Xây dựng, ban hành và tổ chức triển khai thực hiện chương trình đào tạo, bồi dưỡng cho cán bộ, công chức, viên chức về kiến thức về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, kỹ năng số, công nghệ số cơ bản phục vụ chuyển đổi số	Phòng Văn hóa, Khoa học và Thông tin Phòng Nội vụ; Phòng GD&ĐT	Các phòng, ban, ngành, địa phương	Quyết định của cấp có thẩm quyền	12/2025
13.	Phát động phong trào thi đua để phát huy sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị, sự tham gia tích cực của doanh nhân, doanh nghiệp và Nhân dân thực hiện thành công cuộc cách mạng chuyển đổi số. Chú trọng biểu dương, tôn vinh, khen thưởng khích lệ, động viên kịp thời bằng nhiều hình thức đa dạng cho các nhà khoa học, nhà sáng chế, các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân có thành tích trong chuyển đổi số; trân trọng từng phát minh, sáng kiến, cải tiến kỹ thuật, sáng kiến nâng cao hiệu quả công tác, hiệu suất công việc, dù nhỏ nhất	Phòng Nội vụ	Các phòng, ban, ngành, địa phương	Văn bản hướng dẫn thực hiện	10/2025
<b>II.</b>	<b>Tiếp tục rà soát, kiến nghị, tham mưu UBND tỉnh để tháo gỡ các điểm nghẽn, rào cản về thể chế, chính sách trong phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số</b>				
14.	Tham mưu xây dựng, cụ thể thể chế triển khai Nghị quyết của Quốc hội quy định cơ chế đặc thù về đầu tư, đầu tư công, mua sắm công các sản phẩm, dịch vụ số để đẩy nhanh chuyển đổi số giai đoạn 2025-2030 trên địa bàn tỉnh	Phòng Tài chính	Các phòng, ban, ngành, địa phương	Văn bản đề xuất của UBND thành phố	Theo hướng dẫn, lộ trình của tỉnh
15.	Rà soát các quy định pháp luật để kiến nghị tháo gỡ kịp thời các điểm nghẽn phục vụ hoạt động phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số	Các phòng, ban, ngành, địa phương	Phòng Tư pháp	Văn bản đề xuất của UBND thành phố	Theo hướng dẫn, lộ trình của tỉnh
16.	Tham mưu xây dựng, hoàn thiện, cụ thể hóa các quy định pháp luật trên địa bàn tỉnh để đảm bảo hành lang pháp lý cho hoạt động của mọi ngành,	Các phòng, ban, ngành, địa phương	Phòng Tư pháp	Văn bản đề xuất của UBND thành	Theo hướng dẫn, lộ trình của

TT	Tên nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả	Thời gian hoàn thành
	lĩnh vực trên môi trường số			phổ	tỉnh
17.	Tham mưu định mức kinh tế kỹ thuật, đơn giá lập dự toán chi phí các hoạt động liên quan đến chuyển đổi số, xây dựng, cập nhật, khai thác, sử dụng, bảo trì, bảo mật CSDL chuyên ngành	Phòng Văn hóa, Khoa học và Thông tin	Các phòng, ban, ngành, địa phương	Văn bản đề xuất của UBND thành phố	Thường xuyên
18.	Rà soát, điều chỉnh các quy trình nội bộ để đáp ứng các quy định của Luật Giao dịch điện tử; thực hiện các biện pháp, giải pháp linh hoạt sáng tạo, hiệu quả cho phép sử dụng các giấy tờ điện tử tích hợp trên tài khoản định danh điện tử thay thế với giấy tờ giấy khi thực hiện các thủ tục hành chính; sớm có phương án cắt giảm các thành phần hồ sơ khi dữ liệu đã được số hóa	Các phòng, ban, ngành, địa phương	Trung tâm Hành chính công, Phòng Văn hóa, Khoa học và Thông tin	Các quy trình nội bộ của các phòng, ban, ngành, địa phương được ban hành.	01/2026
<b>III.</b>	<b>Tăng cường đầu tư, hoàn thiện hạ tầng cho khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số</b>				
19.	Tổ chức thực hiện hiệu quả các văn bản của cấp trên.	Phòng Văn hóa, Khoa học và Thông tin, Các phòng, ban, ngành, địa phương	Các phòng, ban, ngành, địa phương;	Quyết định của cấp có thẩm quyền	Thường xuyên
20.	Hàng năm xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện chương trình phát triển công nghệ thông tin và chuyển đổi số trên địa bàn thành phố. Xây dựng và triển khai các dự án đầu tư cho lĩnh vực khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.	Phòng Văn hóa, Khoa học và Thông tin	Các phòng, ban, ngành, địa phương	Quyết định của UBND thành phố	Theo hướng dẫn, lộ trình của tỉnh
21.	Đẩy mạnh ứng dụng và phát triển công nghệ số. Triển khai áp dụng hiệu quả các chính sách của tỉnh về đầu tư, mua, thuê các sản phẩm, dịch vụ số; cụ thể hóa để áp dụng hiệu quả các chính sách cho đào tạo, phát triển, thu hút tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp	Các phòng, ban, ngành, địa phương	Các sở, ban, ngành, địa phương	Quyết định của UBND thành phố	Thường xuyên

TT	Tên nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả	Thời gian hoàn thành
	hoạt động lĩnh vực chuyển đổi số, phát triển sản phẩm công nghệ số, công nghiệp an ninh mạng.				
22.	Xây dựng, triển khai thực hiện Chương trình phát triển kinh tế số, xã hội số với các mục tiêu được lượng hóa cụ thể; giao trách nhiệm người đứng đầu các đơn vị trực tiếp phụ trách, chỉ đạo; xây dựng bộ tiêu chí đánh giá; định kỳ đo lường, công bố công khai kết quả; đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ dựa trên kết quả phát triển kinh tế số, xã hội số.	Các phòng, ban, ngành, địa phương	Các phòng, ban, ngành, địa phương	Quyết định của UBND thành phố	Hàng năm trên cơ sở hướng dẫn của tỉnh
23.	Tiếp tục phát mạnh mẽ hạ tầng viễn thông, Internet đáp ứng yêu cầu dự phòng, kết nối, an toàn, bền vững, hệ thống truyền dẫn dữ liệu qua vệ tinh, mạng cáp quang băng thông rộng tốc độ cao, mạng thông tin di động 5G và các thế hệ tiếp theo.	Phòng Văn hóa, Khoa học và Thông tin, Các phòng, ban, ngành, địa phương	Các doanh nghiệp viễn thông	Quyết định của UBND thành phố	Thường xuyên
24.	Thí điểm triển khai bản sao số cho ít nhất 01 đô thị (phường) của thành phố có đủ điều kiện.	Phòng Văn hóa, Khoa học và Thông tin tham mưu lựa chọn	Các phòng, ban, ngành, địa phương	Quyết định của UBND thành phố	Năm 2028
25.	Thúc đẩy, phát triển ứng dụng công nghiệp Internet vạn vật (IoT) vào một số ngành, lĩnh vực của thành phố như sản xuất, thương mại, năng lượng, nông nghiệp, giao thông, y tế, giáo dục và đào tạo,...	Các phòng, ban, ngành, địa phương	Các Sở ngành cấp tỉnh	Các Sở ngành cấp tỉnh đánh giá	Thường xuyên
26.	Khai thác hiệu quả các cơ sở dữ liệu của tỉnh, tích hợp với cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu của bộ, ngành, địa phương để phát triển kinh tế - xã hội; kết nối, khai thác, chia sẻ hiệu quả dữ liệu giữa các cơ quan trong hệ thống chính trị; triển khai các sáng kiến mở dữ liệu để người dân, doanh	Các phòng, ban, ngành, địa phương	Các Sở ngành cấp tỉnh	Các Sở ngành cấp tỉnh đánh giá	Thường xuyên

TT	Tên nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả	Thời gian hoàn thành
	nghiệp khai thác, tạo giá trị mới, đổi mới sáng tạo.				
27.	Đẩy mạnh ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) trong các giải pháp phát triển các ứng dụng công nghệ số vào các ngành, lĩnh vực, địa phương, gắn với công tác quản lý nhà nước trên lĩnh vực bảo đảm theo hướng đi tắt, đón đầu.	Các phòng, ngành, địa phương	Các Sở ngành cấp tỉnh	Báo cáo thực hiện	Thường xuyên
<b>IV.</b>	<b>Phát triển, trọng dụng nhân lực chất lượng cao, nhân tài đáp ứng yêu cầu phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia</b>				
28.	Tăng cường đầu tư, đổi mới, nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo, bảo đảm nguồn nhân lực chất lượng cao đáp ứng yêu cầu phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.	Phòng Giáo dục và Đào tạo, Các phòng, ngành, địa phương	Các phòng, ngành, địa phương	Các Sở ngành cấp tỉnh đánh giá	Theo hướng dẫn, lộ trình của tỉnh
29.	Thực hiện có hiệu quả Kế hoạch số 371/KH-UBND của UBND tỉnh ngày 22/8/2024 triển khai thực hiện Chương trình hành động số 72-CTr/TU ngày 19/4/2024 của Tỉnh ủy Bắc Ninh thực hiện Nghị quyết số 45-NQ/TW của Ban chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục xây dựng và phát huy vai trò của đội ngũ tri thức đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước nhanh và bền vững trong giai đoạn mới.	Phòng Giáo dục và Đào tạo, Các phòng, ngành, địa phương	Các phòng, ngành, địa phương	Các Sở ngành cấp tỉnh đánh giá	Thường xuyên
30.	Tăng cường đào tạo, tập huấn cho đội ngũ cán bộ quản lý, công chức, viên chức trên địa bàn thành phố về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số nhằm đáp ứng các nhiệm vụ được giao trong tình hình mới.	Phòng Văn hóa, Khoa học và Thông tin, Các phòng, ban, ngành, địa phương	Các phòng, ngành, địa phương	Quyết định của UBND thành phố	Thường xuyên

TT	Tên nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả	Thời gian hoàn thành
31.	Thực hiện đồng bộ các giải pháp tăng cường giáo dục và hướng nghiệp STEM, thu hút học sinh giỏi theo học các ngành STEM.	Phòng Giáo dục và Đào tạo	Các phòng, ngành, địa phương	Các Sở ngành cấp tỉnh đánh giá	Theo hướng dẫn, lộ trình của tỉnh
V.	<b>Đẩy mạnh chuyển đổi số, ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo trong hoạt động của các cơ quan trong hệ thống chính trị</b>				
32.	Xây dựng Chương trình phát triển Chính quyền số	Phòng Văn hóa, Khoa học và Thông tin	Các phòng, ngành, địa phương	Các Sở ngành cấp tỉnh đánh giá	Theo hướng dẫn, lộ trình của tỉnh
33.	Triển khai quy định đảm bảo liên thông, đồng bộ, bí mật nhà nước trong hoạt động chuyển đổi số của cả hệ thống chính trị	Phòng Văn hóa, Khoa học và Thông tin	Pác sở, ban, ngành, địa phương	Các Sở ngành cấp tỉnh đánh giá	Theo hướng dẫn, lộ trình của tỉnh
34.	Thực hiện Kế hoạch nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình; cung cấp dịch vụ số mới được cá nhân hóa, dựa trên dữ liệu cho người dân và doanh nghiệp; cung cấp dịch vụ công không phụ thuộc địa giới hành chính	Trung tâm Hành chính công	Các phòng, ngành, địa phương	Quyết định của UBND tỉnh	Theo hướng dẫn, lộ trình của tỉnh
35.	Tham mưu xây dựng Chương trình cắt giảm giấy phép tại các Sở, ngành, địa phương và chuyển một số nhiệm vụ, hoạt động cấp phép cho doanh nghiệp, tổ chức xã hội đảm nhiệm giai đoạn 2025-2030	Văn phòng HĐND-UBND thành phố	Các phòng, ngành, địa phương	Quyết định của UBND tỉnh	Theo hướng dẫn, lộ trình của tỉnh
36.	Triển khai thực hiện kế hoạch để mỗi người dân có danh tính số, phương tiện số, kỹ năng số và tài khoản số hình thành công dân số	Phòng Văn hóa, Khoa học và Thông tin	Các phòng, ngành, địa phương	Quyết định ban hành Kế hoạch	2025
37.	Triển khai chuyển đổi số trong lĩnh vực Văn hóa	Phòng Văn hóa, Khoa học và Thông tin	Các phòng, ngành, địa phương	Quyết định của UBND thành phố	Hàng năm
38.	Triển khai ứng dụng nền tảng số nhằm giám sát, thu thập dữ liệu lĩnh vực tài nguyên, môi trường	Phòng nông nghiệp, Tài nguyên và Môi trường	Các địa phương	Các hệ thống, nền tảng số được	2026

TT	Tên nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả	Thời gian hoàn thành
				triển khai	
39.	Triển khai ứng dụng giải pháp, công cụ để giám sát các cơ sở khám chữa bệnh thực hiện liên thông dữ liệu Sổ sức khỏe điện tử, Giấy chuyển tuyến, Giấy hẹn khám lại, Kết quả xét nghiệm; để cơ sở khám chữa bệnh, bác sĩ khai thác thông tin Sổ sức khỏe trên VNeID trực tiếp từ phần mềm của cơ sở khám chữa bệnh	Trung tâm Y tế		Giải pháp, công cụ	Thường xuyên
40.	Tập trung số hoá dữ liệu, khai thác ứng dụng cắt giảm thủ tục hành chính, trọng tâm là lĩnh vực tư pháp, giáo dục, y tế, đất đai,...	Các phòng, ban, ngành, địa phương	Các địa phương	Các Sở ngành cấp tỉnh đánh giá	Hàng năm
<b>VI.</b>	<b>Thúc đẩy mạnh mẽ hoạt động khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong doanh nghiệp</b>				
41.	Thực hiện Kế hoạch triển khai Đề án chuyển đổi số cho các doanh nghiệp, nhất là doanh nghiệp nhỏ và vừa, hợp tác xã, hộ kinh doanh	Phòng Văn hóa, Khoa học và Thông tin	Các phòng, ngành, địa phương	Các Sở ngành cấp tỉnh đánh giá	Theo hướng dẫn, lộ trình của tỉnh
42.	Triển khai Bộ tiêu chí đánh giá mức độ chuyển đổi số doanh nghiệp	Phòng Văn hóa, Khoa học và Thông tin	Các phòng, ngành, địa phương	Quyết định UBND tỉnh ban hành Bộ tiêu chí	Theo hướng dẫn, lộ trình của tỉnh
43.	Triển khai các chương trình hỗ trợ, thúc đẩy doanh nghiệp, nhất là doanh nghiệp vừa và nhỏ, hộ kinh doanh, hợp tác xã chuyển đổi số	Các Phòng, ngành, địa phương	Các địa phương	Chương trình được ban hành, triển khai	Thường xuyên
44.	Thực hiện chương trình thúc đẩy tiêu dùng sản phẩm, dịch vụ chủ lực trên môi trường số; trang bị kỹ năng số cho người dân, cung cấp các tiện ích để người dân giao dịch trên môi trường số, tạo lập niềm tin số.	Các phòng, ngành, địa phương	Các địa phương	Các Sở ngành cấp tỉnh đánh giá	Theo hướng dẫn, lộ trình của tỉnh
45.	Triển khai chương trình đẩy mạnh sản xuất thông minh, chuyển đổi số trong các lĩnh vực trọng điểm của tỉnh như nông nghiệp, công nghiệp, thương mại, giáo dục, y tế, du lịch...	Các phòng, ngành, địa phương	Các địa phương	Quyết định phê duyệt Chương trình	Theo hướng dẫn, lộ trình của tỉnh

<b>TT</b>	<b>Tên nhiệm vụ</b>	<b>Cơ quan chủ trì</b>	<b>Cơ quan phối hợp</b>	<b>Kết quả</b>	<b>Thời gian hoàn thành</b>
				được ban hành	



**Phụ lục 4****DANH MỤC CÁC DỰ ÁN VỀ PHÁT TRIỂN  
KHOA HỌC, CÔNG NGHỆ, ĐỔI MỚI SÁNG TẠO VÀ CHUYỂN ĐỔI SỐ  
THÀNH PHỐ TỪ SƠN***(Ban hành kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày tháng 02 năm 2025 của  
UBND thành phố)*

<b>TT</b>	<b>Tên dự án, nhiệm vụ</b>	<b>Chủ trì</b>	<b>Dự toán kinh phí thực hiện</b>	<b>Thời gian hoàn thành</b>
1	Bệnh án điện tử	Trung tâm Y tế	3.700.000.000 đồng	Tháng 4/2025
2	Cải tạo, nâng cấp điều kiện làm việc của Trung tâm Hành chính công thành phố, Bộ phận Một cửa của 12 phường	Ban quản lý các dự án	6.900.000.000 đồng	Tháng 5/2025
3	Loa truyền thanh thông minh	Ban quản lý các dự án	16.000.000.000 đồng	Tháng 10/2025
4	- Phần mềm quản lý công việc - Triển khai 100% cán bộ công chức, viên chức tạo lập tài khoản và tập huấn ứng dụng công nghệ số và trí tuệ nhân tạo AI	- Văn phòng HĐND-UBND thành phố - Phòng Văn hóa, Khoa học và Thông tin	500.000.000 đồng	Tháng 5/2025
5	Số hóa di tích lịch sử	Phòng Văn hóa, Khoa học và Thông tin	4.500.000.000 đồng	Tháng 11/2025
6	Phủ sóng wifi công cộng toàn thành phố	Phòng Văn hóa, Khoa học và Thông tin	4.200.000.000 đồng	Tháng 5/2025
7	Phủ sóng 5G toàn thành phố	Phòng Văn hóa, Khoa học và Thông tin phối hợp với các doanh nghiệp viễn thông		Từ năm 2025-2028
8	- Đầu tư xây dựng lớp học thông minh để 100% các Trường Tiểu học, THCS triển khai phương pháp giảng dạy ứng dụng công nghệ số và trí tuệ nhân tạo (AI) trong giáo dục	Phòng Giáo dục và Đào tạo	1.000.000.000 đồng	Từ năm 2025-2028

	- Lựa chọn đầu tư thí điểm 01 phòng học triển khai phương pháp giảng dạy ứng dụng công nghệ số và trí tuệ nhân tạo (AI) (thực hiện thí điểm bắt đầu từ Quý II năm 2025).			
9	Tuyển phố chính trên địa bàn thành phố được thực hiện ngầm hóa mạng, cáp viễn thông.	Các doanh nghiệp viễn thông		Từ năm 2025-2028
10	Các tuyến phố chính trên địa bàn thành phố được lắp đặt hệ thống camera giám sát an ninh, giao thông, môi trường...	UBND các phường	12.000.000.000 đồng	Từ năm 2025-2026
11	Phối hợp với xây dựng Trung tâm trải nghiệm công nghệ STEM	UBND thành phố, Trường Cao đẳng Lý Thái Tổ		Từ tháng 6/2025 đến hết năm 2026
12	Phối hợp xây dựng Trung tâm đổi mới sáng tạo	Công ty Vsip, Tỉnh đoàn Bắc Ninh		Năm 2025